

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2020/HNGĐ - ST**

Ngày: 21/02/2020

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán: - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tuấn Dũng

2. Bà Trần Thị Lệ Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Hà, là thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Doan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 232/2019/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 2 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1982; có mặt.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Vũ Thành N – sinh năm 1976; có mặt.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Thành N kết hôn hợp pháp với nhau năm 2001 tại UBND xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về chung sống cùng bố mẹ anh Nam tại xóm 5, xã C và vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh N có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và về nhà không lo toan cho cuộc sống của gia đình con cái. Bản thân chị cũng đã nín nhịn nhiều lần và mong anh N thay đổi nhưng anh N vẫn chứng nào tật ấy, anh N ngoại tình xong về nhà còn kiếm cớ đánh đập xúc phạm chị. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do không

chịu được cuộc sống chung với anh N đầu năm 2019 chị đã dọn ra nhà khác để ở và vợ chồng đã sống ly thân nhau gần 1 năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị và anh N có hai con chung cháu Vũ Nhật M, sinh ngày 03 tháng 07 năm 2002 và cháu Vũ Nguyễn Thu M sinh ngày 30 tháng 1 năm 2005. Nay vợ chồng ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao cháu Nhật M cho anh N chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Thu M cho chị tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh N đã tự thỏa thuận phân chia sản chung và công nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong bản tự khai và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án bị đơn là anh Vũ Thành N trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 08 năm 2001 tại UBND xã V, huyện K. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống tại Xóm 5, xã C và chung sống hạnh phúc một thời gian khoảng 2, 3 năm sau đó vì điều kiện công việc hai vợ đã vào Đắk Nông làm ăn và sinh sống thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do trong cuộc sống chị H luôn nghi ngờ anh có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và ghen tuông với bạn bè khác giới của anh trong công việc làm ăn. Sau này khi vợ chồng về C sinh sống thì chị H vẫn nghi ngờ anh về vấn đề tình cảm. Vợ chồng cũng coi thường, xúc phạm và không tôn trọng nhau. Bản thân anh cũng đã có những biện pháp khắc phục giải thích cho chị H hiểu và thông cảm cho các mối quan hệ làm ăn của anh nhưng chị H không thay đổi dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng hơn. Chị H đã chủ động dọn nhà ra ở riêng và vợ chồng sống ly thân nhau việc này anh không can thiệp mà tôn trọng quyết định của chị H. Mặc dù Tòa án đã phân tích hòa giải nhưng hai vợ chồng anh chị đều không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh không nhất trí. Vì không muốn ảnh hưởng đến tâm lý và việc học hành của các con, anh N muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung. Trong trường hợp chị H cương quyết xin ly hôn thì việc này do chị H tự quyết định. Tòa án căn cứ pháp luật đề giải quyết vụ án. Anh không có ý kiến gì

Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung cháu Vũ Nhật M, sinh ngày 03 tháng 07 năm 2002 và cháu Vũ Nguyễn Thu M sinh ngày 30 tháng 1 năm 2005. Trong trường hợp vợ chồng anh phải ly hôn anh nhận nuôi cháu Vũ Nhật M, để chị H nuôi cháu Vũ Nguyễn Thu M và hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng anh đã thỏa thuận phân chia tài sản chung và công nợ chung do vậy nay ly hôn anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai của cháu Vũ Nhật M và cháu Nguyễn Vũ Thu M thì nguyện vọng các cháu muốn ở với mẹ là chị Nguyễn Thị H để ổn định việc học tập cũng như sinh hoạt của cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 144 khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Vũ Thành N

- Về con chung: Giao Cháu Vũ Nhật M cho anh Vũ Thanh N chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Vũ Nguyễn Thu M cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con và có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Án phí: Chị Nguyễn Thị H nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Vũ Thành N có nơi cư trú tại: Xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện K thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Thành N có đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 08 năm 2001 tại UBND xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Thành N là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về sinh sống tại xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do hai bên không tin tưởng và luôn nghi ngờ nhau về vấn đề tình cảm, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Cả chị H và anh N đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và chị H đã dọn nhà ra ở riêng gần một năm nay. Chị H giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh N. Về phía anh N vì vấn đề con cái nên anh không nhất trí ly hôn anh muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung. Nhưng bản thân anh N cũng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã hòa giải nhiều lần để chị H và anh N về đoàn tụ nhưng không có kết quả.

Căn cứ vào biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã C thể hiện: Chị H và anh N có quan hệ hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại xóm 5, xã C, huyện K. Quá trình chung sống không biết nguyên nhân do đâu anh chị mâu thuẫn nhưng qua dư luận quần chúng tại địa phương cho rằng anh chị mâu thuẫn là do vợ chồng nghi ngờ nhau về vấn đề tình cảm. Chị H đã dọn nhà ra ở riêng gần năm nay. Cả hai anh chị không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay anh chị xin ly hôn Tòa án căn cứ vào các quy định để giải quyết.

Từ những tài liệu nêu trên thể hiện chị H và anh N đã có thời gian sống ly thân nhau gần một năm nay và không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để anh chị về đoàn tụ. Chị H thì không nhất trí về đoàn tụ và cương quyết xin ly hôn, anh N thì không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng dẫn đến việc hòa giải tại Tòa án không có kết quả. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng giữa chị H và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Chị H và anh N có hai con chung cháu Vũ Nhật M, sinh ngày 03 tháng 07 năm 2002 và cháu Vũ Nguyễn Thu M sinh ngày 30 tháng 1 năm 2005, các cháu đang ở cùng với chị H. Nay anh N và chị H thống nhất nếu Tòa án giải quyết anh chị ly hôn thì về vấn đề giao con sau khi ly hôn là mỗi người nuôi một cháu: Cháu Nhật M ở với anh N và cháu Thu M ở với chị H hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con. Xét nguyện vọng nuôi con chung sau khi ly hôn của chị H và anh N đều chính đáng và hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật và đảm bảo quyền lợi của các con trong vụ án hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng con của cả hai bên đương sự. Do vậy căn cứ điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Vũ Nhật M cho anh N chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Vũ Nguyễn Thu M cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con và có quyền đi lại thăm nom con chung.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 144. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Thành N được ly hôn

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Nhật M, sinh ngày 03 tháng 07 năm 2002 cho anh Vũ Thành N chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Vũ Nguyễn Thu M sinh ngày 30 tháng 1 năm 2005 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi các cháu trưởng thành tự lập được cuộc sống.

Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con và có quyền đi lại thăm nom con chung. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng ( *Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0003189 ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được THADS, người phải THADS có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- UBND xã V, huyện K;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Thị Khanh**